TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **480**/2020/HS-PT
Ngày: 15/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Toàn
Các Thẩm phán: Ông Phan Huy C
Ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Phạm Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 374/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2020/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc C- sinh ngày 30/7/2003; ĐKHKTT: Số 191 Thụy Khuê - phường Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc Phương; Con bà: Phạm Thị Bích D; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 38 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng về tội Cướp tài sản.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – CATP Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc C: bà Phạm Thị Bích D (mẹ đẻ bị cáo).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc C: Bà Nguyễn Thị Kim Dung – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Hoàng H, sinh năm 2001; ĐKHKTT: Số 102 ngõ 132 Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội.

2. Bà Phạm Thị Bích D, sinh năm 1984; ĐKHKTT: 191 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h40’ ngày 25/12/2019, tại đầu ngõ 45 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội, Công an phường Dịch Vọng phát hiện Nguyễn Quốc C và Lê Hoàng H(sinh năm 2001; HKTT: Số 102 ngõ 132 Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội) có nghi vấn liên quan đến mua bán ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác thu giữ của C: 02 gói thảo mộc khô để trong túi đeo phía trước. Tại chỗ, C khai nhận thảo mộc khô là ma túy cần sa mang bán cho H để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. H khai mục đích mua cần sa để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của C: 01 điện thoại Iphone 7, màu đen, số sim 0912.759.956; 01 xe máy Wave BKS 29F1-4 498.09. Thu giữ của H: 01 điện thoại Nokia 1280, màu ghi, số sim 034.828.7553 và 450.000 đồng.

Kết luận giám định số 8608/KLGĐ-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 02 gói nilông đều là Cần sa, tổng khối lượng: 14,480 gam.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại 191 Thụy Khuê - phường Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội, không phát hiện thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan công an, Nguyễn Quốc Ckhai: Ngày 18/12/2019, C mua 03 gói ma túy cần sa với giá 500.000 đồng của một nam thanh niên tên Quang (không xác định được nhân thân lai lịch) tại gầm cầu đi bộ đường Võ Chí Công. C sử dụng hết 01 gói, còn lại 02 gói C cất giấu trong túi đeo chéo mang theo người. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/12/2019 có một thanh niên sử dụng số điện thoại 034.828.7553 (sau này, tại Cơ quan Công an C biết đó là Lê Hoàng H) gọi điện thoại cho C hỏi mua 02 túi cần sa. C đồng ý, báo giá 02 túi cần sa là 400.000 đồng và 50.000 đồng tiền vận chuyển. H đồng ý và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại ngõ 45 Trần Thái Tông - phường Dịch Vọng. Do sẵn có 02 gói ma túy cần sa trong người nên C đi xe Wave màu xanh, BKS: 29F1- 498.09 đến luôn điểm hẹn và lấy điện thoại để gọi cho H. Khi C và H vừa gặp nhau chưa kịp giao nhận ma túy thì Công an kiểm tra như đã nêu.

Lê Hoàng Hkhai phù hợp với lời khai của Nguyễn Quốc C, H khai qua mối quan hệ bạn bè xã hội, H có biết số điện thoại 0912.759.956 của người bán ma túy

cần sa (sau này, H biết đó là C). Sau đó, H liên lạc mua ma túy về để sử dụng nhưng chưa kịp mua thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Quốc Cvà Lê Hoàng Hcho kết quả dương tính với chất ma túy.

Lời khai của Nguyễn Quốc Cphù hợp với lời khai của Lê Hoàng H, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác.

Đối với Lê Hoàng Hmục đích mua cần sa về sử dụng nhưng chưa nhận được cần sa nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Cơ quan Công an đã ra thông báo về địa phương về việc H sử dụng ma túy để quản lý.

Đối tượng bán ma túy cho C, do C không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 thu giữ của C; chiếc điện thoại Nokia thu giữ của H và số tiền 450,000 quá trình điều tra xác định C và H đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với chiếc xe máy Wave, BKS: 29F1 - 498.09, đăng ký mang tên Nguyễn Quốc C. C khai năm 2019, bà Phạm Thị Bích D (là mẹ đẻ của C) mua chiếc xe máy trên nhưng do bị mất giấy tờ tùy thân nên C đứng tên đăng ký hộ cho bà Diệp. Ngày 25/12/2018, C mượn xe đi công việc. Việc C mua bán ma túy bà Diệp không biết. Bà Diệp khai phù hợp với lời khai của C, không biết C mua bán chất ma túy. Kết quả tra cứu chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Giám định số khung, số máy là nguyên thủy.

Tại Bản án sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Cphạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56, khoản 5 Điều 65; Điều 91, Điều 101 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*- Nghị quyết số 326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu** miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

***Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Quốc C18**(Mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù về tội Cướp tài sản của bản án số 878/HSPT ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51(Năm mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.*

Ngoài ra, bản án còn tuyên các quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không nhất trí với quyến định của bản án sơ thẩm; Ngày 5/5/2020, Người đại diện hợp pháp của bị cáo và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Bích D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị Bích D và bị cáo Nguyễn Quốc Ccó đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc C: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm của bị cáo đã kết luận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Diệp là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung: Bị cáo C đã thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Bích D.

Đề nghị áp dụng Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Bích D là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Các tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13h40' ngày 25/12/2019, tại đầu ngõ 45 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Nguyễn Quốc Cđã có hành vi tàng trữ trái phép 14,480 gam ma túy Cần sa, mục đích để bán cho Lê Hoàng Hkiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường Dịch Vọng bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Nguyễn Quốc Cđã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của Người đại diện hợp pháp của bị cáo và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Bích D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma tuý; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây nỗi bất bình và lo lắng trong nhân dân. Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại cũng như việc mua bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án Ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 38 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng về tội Cướp tài sản, tính đến ngày phạm tội vẫn đang trong thời gian chấp hành bản án trên.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự với mức án 18 tháng tù và Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù về tội Cướp tài sản của bản án số 878/HSPT ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51(Năm mươi mốt) tháng tù là đúng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cũng xem xét: Bị cáo là học sinh, tuổi còn trẻ, tại cơ quan điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của Người đại diện hợp pháp của bị cáo và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Bích D.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Đại diện hợp pháp của bị cáo - bà Phạm Thị Bích D không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điều 45, 299, 326, 345; Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc Cvà đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Bích D, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Cphạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

4.Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc C 14** (Mười bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù về tội Cướp tài sản của bản án số 878/HSPT ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **47** (Bốn mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326 QH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo - bà Phạm Thị Bích D không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSHN;Cục THADS TPHN;
- Tòa án ND Q Cầu Giấy;
-CAQ Cầu Giấy
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay TBKQXX);
-GĐKT,HCTP,THS, HSVA, LT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Việt Toàn